

Số: 3514 /BTP-TĐKT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện Bảng Tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021.

Kính gửi:

- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 29/4/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 663/QĐ-BTP ban hành Bảng Tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 (sau đây gọi là Bảng Tiêu chí). So với năm 2020, về nội dung, Bảng Tiêu chí đã sửa đổi, bổ sung nội dung tiêu chí của một số lĩnh vực, nhóm nhiệm vụ để đảm bảo tính bao quát các lĩnh vực công tác của Sở Tư pháp và phù hợp với trọng tâm công tác năm 2021 của Bộ, ngành Tư pháp.

Để tổ chức thực hiện Bảng Tiêu chí chính xác, hiệu quả, thống nhất, Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số điểm mới về nội dung và cách thức tổ chức chấm điểm như sau:

## **I. VỀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA BẢNG TIÊU CHÍ NĂM 2021**

### **1. Về nội dung các tiêu chí thi đua**

#### ***1.1. Phần A. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2021***

a) Phần I. Công tác xây dựng, thẩm định đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát quy định thủ tục hành chính và công tác pháp chế (15 điểm)

Phần I được cơ cấu thành 02 mục, gồm 08 nhóm tiêu chí với 20 tiêu chí thành phần và 20 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó:

- Bổ sung nội dung “...*Thi hành hiệu quả...*” vào tiêu mục 1.2 phần I, thay mới 02 tiêu chí thành phần tại điểm a tiêu mục 1.2 “*Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên sâu về Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp tổ chức*”, điểm b tiêu mục 1.2 “*Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*” cho phù hợp với nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của năm 2021.

- Sửa đổi bổ sung nội dung mục 2 Công tác pháp chế

+ Bỏ tiêu chí thành phần của tiểu mục 2.1, thay thế nội dung tiểu mục 2.1 “*Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tổng kết Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế bằng các hình thức cụ thể, phù hợp với hướng dẫn của Bộ Tư pháp*”.

+ Tách tiểu mục 2.2 thành hai tiêu mục với 2 tiêu chí cụ thể:

\* 2.2 “*Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế*” 2 điểm.

\*2.3 “*Kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp địa phương*” 1 điểm.

b) Phần II. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (15 điểm)

Phần II được cơ cấu thành 07 mục, gồm 09 nhóm tiêu chí với 30 tiêu chí thành phần và 30 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó:

- Tăng tổng số điểm lên 3 điểm tại mục 1 “*Giúp UBND cấp tỉnh thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND cấp tỉnh ban hành*”.

- Bổ sung 01 tiêu mục 1.1. “*Kết quả tự kiểm tra*”, thêm mới tiêu chí 1.2 “*Chất lượng tự kiểm tra (Phát hiện, tham mưu xử lý văn bản trái pháp luật qua tự kiểm tra văn bản)*” 1.5 điểm và 4 tiêu chí thành phần.

- Giảm điểm ở mục 2 xuống 2 điểm “*Tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền có hiệu quả (kiểm tra các văn bản nhận được thuộc thẩm quyền)*, Bỏ tiểu mục 2.1 và 2.2 thay thế bằng 4 tiêu chí thành phần.

c) Phần III. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoà giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở (15 điểm)

Phần III được cơ cấu thành 04 mục, gồm 15 nhóm tiêu chí với 30 tiêu chí thành phần và 30 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó:

- Bổ sung mới mục 1 “*Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật PBGDPL, Luật Hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*”.

- Sửa đổi tiêu chí thành phần ở mục 2, 3, 4 cho phù hợp.

**d) Phần IV. Công tác Trợ giúp pháp lý (15 điểm)**

Phần IV được cơ cấu thành 04 mục, gồm 06 nhóm tiêu chí với 21 tiêu chí thành phần và 21 thang điểm chi tiết tương ứng.

- Loại bỏ 02 tiêu chí:

+ Tiêu chí về “*Thực hiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu*”

+ Tiêu chí “Thực hiện báo cáo theo đúng quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý ở Trung ương” (do trùng lặp với nội dung yêu cầu chế độ báo cáo thống kê tại mục I phần B của Bảng tiêu chí).

đ) Phần V. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (15 điểm)

Phần IV được cơ cấu thành 03 mục, gồm 08 nhóm tiêu chí với 32 tiêu chí thành phần và 32 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó: đã sửa đổi 7 tiêu chí và thang điểm kèm theo.

e) Phần VI. Công tác Bổ trợ Tư pháp (20 điểm)

Phần VI được cơ cấu thành 05 mục, gồm 05 nhóm tiêu chí với 29 tiêu chí thành phần và 29 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó có sửa đổi 14 tiêu chí thuộc nhóm nhiệm vụ về “Luật sư tư vấn pháp luật, Lĩnh vực công chứng, thừa phát lại, Lĩnh vực đấu giá tài sản”.

g) Phần VII. Công tác Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (15 điểm)

Phần VII được cơ cấu thành 02 mục, gồm 9 nhóm tiêu chí với 25 tiêu chí thành phần và 25 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó:

- Loại bỏ 01 tiêu chí về “Tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020”;

- Sửa đổi 01 tiêu chí về “Tham mưu cho UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật”; đồng thời điều chỉnh thang điểm của các tiêu chí thành phần khác có liên quan.

h) Phần VIII. Ứng dụng công nghệ thông tin (10 điểm)

Phần VIII được cơ cấu thành 03 Mục, gồm 05 nhóm tiêu chí với 24 tiêu chí thành phần và 24 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó:

- Sửa đổi tiêu chí thành phần mục 1 “Có ban hành”, “Không ban hành”.

- Bỏ mục 3 “Về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Bổ trợ Tư pháp” thay thế bằng “Gửi nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia”.

i) Phần IX. Nhóm công tác chuyên môn khác (30 điểm)

- **Công tác bồi thường nhà nước (5 điểm)** gồm 06 nhóm tiêu chí, với 12 tiêu chí thành phần và 12 thang điểm chi tiết tương ứng, trong đó, về số lượng, nội dung giữ nguyên như năm 2020;

- **Công tác Lý lịch tư pháp (10 điểm)** gồm 04 nhóm tiêu chí, với 33 tiêu chí thành phần và 33 thang điểm chi tiết tương ứng, trong đó, bổ sung 2 tiêu chí thành phần ở điểm c tiểu mục 2.3 “Thực hiện việc cung cấp bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định” “Thực hiện việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định”.

- **Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (10 điểm)** gồm 05 nhóm tiêu chí, với 10 tiêu chí thành phần và 10 thang điểm chi tiết tương ứng, trong đó, bổ sung từ ở hai tiêu chí ở tiểu mục 3.2 và 3.4

\* “.....Đầy đủ các cuộc...” vào điểm a, b tiêu chí thành phần tiểu mục 3.2;

\* “...Kiểm soát...” vào điểm a, “*Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị ( thực hiện công khai, minh bạch; kiểm soát xung đột lợi ích; ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dung tiền mặt; thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu)*” vào điểm b.

- **Công tác nuôi con nuôi (5 điểm)** gồm 04 nhóm tiêu chí, với 21 tiêu chí thành phần và 21 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó:

+ Sửa đổi các tiêu chí thành phần ở tiểu mục 4.1, 4.3

+ Bổ sung thêm tiểu mục 4.2 về “*Tổ chức tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế*”.

### **1.1.2. Phần B. Thực hiện các nhiệm vụ khác (50 điểm)**

Phần B của dự thảo Bảng tiêu chí năm 2021 bao gồm 04 nhóm nhiệm vụ có các tiêu chí chấm điểm được cơ cấu thành 04 phần:

a) Phần I. Thực hiện chế độ báo cáo (20 điểm)

Phần I được cơ cấu thành 02 Mục, trong đó:

- **Chế độ báo cáo định kỳ** - Văn phòng Bộ (10 điểm) gồm 03 nhóm tiêu chí, với 07 tiêu chí thành phần và 07 thang điểm chi tiết tương ứng, giữ nguyên nội dung tiêu chí như năm 2020.

- **Chế độ báo cáo thống kê** - Cục Kế hoạch - Tài chính (10 điểm) gồm 4 nhóm tiêu chí, với 23 tiêu chí thành phần và 23 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó:

+ Thay đổi điểm thành phần ở mục 2.1 lên 1,5 điểm “ *Thời gian chấp hành chế độ báo cáo thống kê*”

+ Loại bỏ nội dung tiêu chí ở tiểu mục 2.2 thay thế bằng nội dung “*Đủ thông tin trong biểu*”

b) Phần II. Công tác tổ chức xây dựng Ngành và đào tạo cán bộ (10 điểm)

Phần II được cơ cấu thành 04 Mục, gồm 04 nhóm tiêu chí với 25 tiêu chí thành phần và 25 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó sửa đổi bổ sung 18 tiêu chí thành phần tại các tiểu mục 1.1, 1.2, 1.3 và mục 2, 3 so với Bảng tiêu chí năm 2020.

c) Phần III. Công tác thi đua, khen thưởng (10 điểm)

Phần III được cơ cấu thành 03 Mục, gồm 08 nhóm tiêu chí với 22 tiêu chí thành phần và 22 thang điểm chi tiết tương ứng. Trong đó:

+ Bỏ tiêu mục 2.3 mục 2 về “*Tổ chức bình xét, công nhận điển hình tiên tiến cấp cơ sở và đề nghị khen thưởng điển hình tiên tiến ngành Tư pháp đúng quy định*”.

+ Cơ cấu lại điểm ở các tiêu chí thành phần cho phù hợp.

d) Phần IV. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác do Bộ, ngành Tư pháp giao năm 2021 (10 điểm)

Phần IV được cơ cấu thành 05 Mục, gồm 05 nhóm tiêu chí với 12 tiêu chí thành phần và 12 thang điểm chi tiết tương ứng.

## **2. Về Phụ lục cách đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021.**

Nhìn chung, Phụ lục đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 đã kế thừa cơ bản Phụ lục cách tính điểm thi đua, xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020, đồng thời có sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

### **2.1. Về xử lý điểm chênh lệch**

Bảng Tiêu chí năm 2021 đã thay đổi mức điểm chênh lệch phải xử lý từ 10 điểm (Năm 2020) xuống còn 05 điểm, và quy định cơ chế xử lý như sau: “*Trong quá trình rà soát, tổng hợp kết quả điểm chấm, dự kiến xếp hạng, nếu có sự chênh lệch giữa tổng điểm tự chấm của Sở Tư pháp so với tổng điểm các đơn vị thuộc Bộ chấm cho Sở Tư pháp từ 5.0 điểm trở lên thì Vụ thi đua – Khen thưởng tạo điều kiện cho đơn vị tự chấm bổ sung tài liệu để kiểm chứng, giải trình đối với những nội dung có sự chênh lệch đó. Trường hợp đơn vị tự chấm không xuất trình được tài liệu để chứng minh, giải trình thì kết quả chấm của các đơn vị thuộc Bộ là cơ sở để đánh giá, xem xét, xếp hạng.*”

### **2.2. Về tên gọi các mức đánh giá, xếp hạng và cơ cấu xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021**

Thay vì đánh giá xếp hạng theo 4 mức Xuất sắc (A), Tốt (B), Trung bình (C), Yếu (D) của những năm trước, để phù hợp với quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng các hình thức khen thưởng được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành về thi đua khen thưởng và các văn bản của Đảng hướng dẫn về đánh giá tổ chức cơ sở Đảng hàng năm, Bảng tiêu chí năm 2021 thống nhất tên gọi, mức đánh giá, xếp hạng thi đua theo 4 mức **Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Yếu**, theo đó cơ cấu xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 gồm 04 mức hạng, cụ thể như sau:

**a) Xuất sắc:** Lựa chọn các đơn vị đạt từ **190** điểm trở lên, có nhiều đổi mới, sáng tạo và đạt được kết quả nổi trội trong triển khai nhiệm vụ; Tỷ lệ tối đa

không quá 30% tổng số đơn vị được chấm điểm, xếp hạng theo thứ tự từ điểm số cao đến điểm số thấp.

**b) Tốt:** Lựa chọn các đơn vị đạt từ **180** điểm đến dưới **190** điểm, có đổi mới, sáng tạo và đạt được kết quả trong triển khai nhiệm vụ và các đơn vị đạt từ 190 điểm trở lên nhưng không được xếp hạng xuất sắc.

**c) Trung bình:** Xem xét các đơn vị đạt từ **170** điểm đến dưới **180** điểm; các đơn vị từ **180** điểm trở lên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đơn vị mất đoàn kết nội bộ (phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh trong nội bộ); đơn vị để xảy ra tình trạng tham ô, tham nhũng, lãng phí đã có kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Đơn vị có công chức, viên chức, người lao động trực thuộc bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

**d) Yếu:** Các đơn vị đạt dưới **170** điểm; các đơn vị đạt từ **170** điểm trở lên có công chức, viên chức, người lao động trực thuộc bị khởi tố hình sự trừ trường hợp vi phạm do đơn vị tự phát hiện, chủ động hoặc đề nghị xử lý thì có thể xem xét khi xếp hạng.

#### **Lưu ý**

- Đối với các trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ hoặc đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm thì sau khi có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền mới xem xét xếp hạng thi đua và xét khen thưởng.

- Kết quả xử lý kỷ luật chỉ được áp dụng một lần trong xem xét xếp hạng thi đua, khen thưởng.

## **II. CÁCH ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM, XẾP HẠNG THI ĐUA SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

### **1. Về cách đánh giá, chấm điểm và cách thức tổng hợp điểm chấm, xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

#### ***1.1. Về cách tính điểm tự chấm của Sở Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ chấm cho Sở Tư pháp***

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức đánh giá, tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ các lĩnh vực công tác có tiêu chí chấm điểm của đơn vị mình; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ được giao giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về các lĩnh vực có tiêu chí chấm điểm thi đua đối với Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành của các tiêu chí, tổ chức chấm điểm cho Sở Tư pháp theo quy định tại tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II Phụ lục cách đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi

đưa Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 Ban hành kèm theo Quyết định số 663/QĐ-BTP ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

## ***1.2. Cách thức tổng hợp, chấm điểm ở từng cấp***

Cách thức tổng hợp, chấm điểm ở từng cấp được thực hiện theo các Phụ lục gửi kèm công văn này, theo đó:

### a) Đối với Sở Tư pháp

- Tự chấm điểm của đơn vị và tổng hợp kết quả tự chấm điểm theo **Phụ lục số 01: *Bảng tự chấm điểm chi tiết của Sở Tư pháp năm 2021*** kèm theo Công văn này gửi về Vụ Thi đua – Khen thưởng Bộ Tư pháp đúng thời hạn quy định.

- Tổng hợp điểm tự chấm theo **Phụ lục số 02: *Bảng tổng hợp điểm tự chấm của Sở Tư pháp năm 2021*** kèm theo Công văn này gửi về Vụ Thi đua – Khen thưởng Bộ Tư pháp đúng thời hạn quy định.

### b) Đối với các đơn vị thuộc Bộ

Chấm điểm chi tiết đối với Sở Tư pháp và tổng hợp kết quả theo từng Khu vực thi đua (như danh sách gửi kèm) theo **Phụ lục số 03: *Bảng chấm điểm chi tiết sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021*** kèm theo công văn này gửi về Vụ Thi đua – Khen thưởng Bộ Tư pháp đúng thời hạn quy định.

### c) Vụ Thi đua – Khen thưởng Bộ Tư pháp

- Rà soát, tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua, dự kiến xếp hạng đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo **Phụ lục số 04: *Bảng rà soát, tổng hợp kết quả chấm điểm, dự kiến đề nghị xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021*** kèm theo công văn này.

- Tổng hợp kết quả chấm điểm, xây dựng dự kiến xếp hạng thi đua đối với Sở Tư pháp theo **Phụ lục số 05: *Bảng tổng hợp kết quả chấm điểm, đề nghị xếp hạng thi đua sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021*** kèm theo công văn này.

## **2. Về việc xếp hạng thi đua**

Trên cơ sở quy định về cơ cấu xếp hạng tại Mục 2 Phần II Phụ lục cách đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 Ban hành kèm theo Quyết định số 663/QĐ-BTP ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và điều kiện thực tiễn khách quan do đại dịch covid-19 phải cách li, giãn cách theo Chỉ thị 15, 16 của Thủ tướng Chính phủ làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua từng vùng, miền, cơ quan, đơn vị, địa phương, Bộ Tư pháp sẽ cân

nhắc, xem xét quyết định cụ thể việc xếp hạng thi đua năm 2021 đối với Sở Tư pháp đảm bảo công bằng, phù hợp.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng – Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện văn bản này, kịp thời hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc của các Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Vụ Thi đua - Khen thưởng (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp) qua các chuyên viên phụ trách các Khu vực thi đua để được hướng dẫn, giải đáp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Thành viên HĐTĐKT Ngành (để biết);
- Công TTĐT của Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

**Nguyễn Thị Tố Nga**